

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2020

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Trâm Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 02/01/1969; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Không

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 16 Hồ Xuân Hương, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 16 Hồ Xuân Hương, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại nhà riêng: 0258.3872960; Điện thoại di động: 0905 202530;

E-mail: anhntt@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1993 đến năm 1995: Tập sự giảng dạy tại Bộ môn Kinh tế cơ sở, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang).

- Từ năm 1996 đến năm 2005: Giảng viên, Bộ môn Kinh tế cơ sở, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ năm 2005 đến năm 2008: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kinh tế thương mại, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2009 đến năm 2011: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Kinh tế thương mại, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2012 đến năm 2017: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Kinh doanh thương mại, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Thương mại, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang.

Chức vụ Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang.

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại cơ quan: 0258.3831149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 1992, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế Thủy sản.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 07 năm 1998, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ số 3257/QĐ-ĐHĐN ngày 23 tháng 10 năm 2009; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế công nghiệp.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Chuỗi giá trị, lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững ngành thủy sản.

(i) Môi quan hệ giữa chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản, lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững

(ii) Quản trị chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản xuất khẩu

(iii) Phân tích hành vi chiến lược và khả năng nâng cấp của các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu để tham gia chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản toàn cầu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 01 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố 47 bài báo KH, trong đó 07 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã công bố 07 báo cáo khoa học toàn văn được xuất bản trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có mã số chuẩn quốc tế; 03 báo cáo khoa học toàn văn được xuất bản trong kỷ yếu hội thảo quốc gia có mã số chuẩn quốc tế;
- Số sách đã xuất bản: 02 (01 chuyên khảo và 01 tham khảo), trong đó cả hai được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương vì Sự nghiệp Giáo dục, năm 2011.
- Best Paper Award tại Hội thảo Khoa học quốc gia Quản trị và Kinh doanh lần thứ VII, COMB 2018, Đà Nẵng: Nguyễn Thị Trâm Anh và Trần Thùy Chi (2018), “Ảnh hưởng của tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm đến chuỗi giá trị thủy sản xuất khẩu của Việt Nam - Trường hợp ngành hàng cá tra”, Kỷ yếu Hội thảo, Nhà XB Đà Nẵng, ISBN: 978-604-84-3945-3, tr 250-259.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2008 - 2009, 2009 - 2010, 2016 - 2017, 2017 – 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đã hoàn thành tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, liên tục đạt danh hiệu LĐTĐ và CSTĐ trong suốt thời gian làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 25 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014			1	0	165	90	255/438/240
2	2014-2015			1	3	90	150	240/544/248
3	2015-2016			2	3	135	120	255/535/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018			3	0	135	90	225/465/216
5	2018-2019			2	0	180	90	270/463/216
6	2019-2020			1	0	135	120	255/425/216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ... Năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, số bằng 54536; ngày 08 tháng 05 năm 1997.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Lưu Minh Trọng		x	x		08/2012-11/2013	Trường ĐHNT	19/12/2013
2.	Nguyễn Thị Phương Thảo		x	x		07/2013-02/2014	Trường ĐHNT	30/06/2015
3.	Nguyễn Minh Thu		x	x		12/2013-11/2014	Trường ĐHNT	30/09/2015
4.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		x	x		07/2014-11/2015	Trường ĐHNT	30/09/2015
5.	Nguyễn Bá Khánh		x	x		03/2016-10/2016	Trường ĐHNT	28/12/2017
6.	Tôn Nữ Ngọc Châu		x	x		08/2016-01/2017	Trường ĐHNT	29/09/2017
7.	Huỳnh Thị Sa		x	x		01/2017-10/2017	Trường ĐHNT	29/09/2017
8.	Nguyễn Thị Huyền		x	x		12/2017-06/2018	Trường ĐHNT	02/10/2018
9.	Cao Minh Vũ		x	x		04/2017-01/2018	Trường ĐHNT	02/10/2018
10.	Nguyễn Nhanh		x	x		04/2018-10/2018	Trường ĐHNT	09/10/2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1.	Rào cản trong thương mại thủy sản toàn cầu - Lý thuyết và ứng dụng	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2019 ISBN: 978-604-60-3022-5	3	Chủ biên	Chương 5,6,7,8,9 từ trang 73-204	Quyết định số 457/QĐ - ĐHNT ngày 04/05/2019 v/v nghiệm thu và ban hành tài liệu chuyên khảo. Giấy xác nhận tài liệu chuyên khảo dùng trong giảng dạy và NCKH
2.	Thương mại và Môi trường	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2020 ISBN: 978-604-60-3175-8	3	Chủ biên	Chương 4,5,6 từ trang 110-220	Quyết định số 533/QĐ - ĐHNT ngày 27/05/2020 v/v nghiệm thu và ban hành tài liệu tham khảo. Giấy xác nhận tài liệu tham khảo dùng trong giảng dạy và NCKH

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: sau khi bảo vệ luận án TS

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1.	Giải pháp vượt rào cản xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam	CN	B 2015-13-12. Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015 - 2017	03/01/2018 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ Tiến sĩ								
1.	Seafood Processing and Trade in Vietnam	1	Tác giả chính	Proceedings of the Twelfth Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics and Trade (IIFET 2004) on “What are Responsible Fisheries”, Tokyo, Japan, 26-29/07/2004 ISBN: 0-9763432-0-7			https://ir.libRARY.oregonstate.edu/concern/conference_proceedings_or_journals/f7623d64c	2004
2.	A Study on Costs and Earnings of Gillnet Vessels in Nha Trang, Vietnam	5		Proceedings of the Thirteenth Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2006) on “Rebuilding Fisheries in an Uncertain Environment”, Portsmouth, UK, 11-14/7/2006 ISBN: 0-9763432-3-1			https://ir.libRARY.oregonstate.edu/concern/conference_proceedings_or_journals/qz20st429?locale=fr	2006

3.	Costs and Earnings from Offshore Tuna Long-line fishery in Nha Trang, Vietnam	5		Fish for the People ISSN:1685-6546			5(1), 33-41	2007
4.	Challenges against Fisheries Sustainable Development Khanh Hoa Fisheries Industry In Focus	1	Tác giả chính	Proceedings of the Fourteenth Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2008) on “Achieving a Sustainable Future: Managing Aquaculture, Fishing, Trade and Development”, Nha Trang, Vietnam, 22-25/7/2008 ISBN: 978-161-8-39609-9			https://ir.library.oregonstate.edu/concern/conference_proceedings_or_journals/h128nf51b?locale=en	2008
Sau khi bảo vệ Tiến sĩ								
5.	Xây dựng khung phân tích đa chiều và hệ thống chỉ số đánh giá sự phát triển bền vững ngành thủy sản - Trường hợp ngành Thủy sản Khánh Hòa	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			Số đặc biệt 5[40], 86-93	2010
6.	Recommendations to Ensure the Vietnam Pangasius Sustainable Export in the World Market	3	Tác giả chính	Proceedings of the Fifteenth Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2010) on “Economics of Fish Resources and Aquatic Ecosystems: Balancing Uses, Balancing Costs”, Montpellier, France, 13-16/7/2010 ISBN: 978-161-7-82923-9			https://ir.library.oregonstate.edu/concern/conference_proceedings_or_journals/v405sb38s?locale=en	2010

7.	Xây dựng mô hình hợp tác trong sản xuất thanh long Bình Thuận	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		Số đặc biệt 5[40], 23-31	2010
8.	Tiếp cận chuỗi cung ứng nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho mặt hàng tôm thẻ chân trắng - Trường hợp Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods -F17	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN:1859-1531		Số đặc biệt 5[40],286-295	2010
9.	Ảnh hưởng của bất cập từ mô hình xử lý tập trung đến rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ tại Vietinbank Khánh Hòa	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		8[49],154-160	2011
10.	Nâng cao quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho mặt hàng tôm thẻ chân trắng - Nghiên cứu tại Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods - F17	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang ISSN: 1859-2252		4, 177-181	2011
11.	Alternative Livelihoods for Small Coastal Fishers to Reduce Near - shore Fishing Pressure in Nha Trang Bay, Vietnam	3		Fish for the People ISSN: 1685-6546		10(1), 24 -31	2012
12.	Enhancing Stakeholder's Role in the Value Chain for Sustainable Fisheries Development - A Case of Anchovy Fisheries in Vietnam	3	Tác giả chính	Fish for the People ISSN:1685-6546		10(2), 33-41	2012
13.	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa - Nền tảng phát triển bền vững	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531		11[60], 64-70	2012

14.	Hài hoà lợi ích giữa ngư dân và các tác nhân trong chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản khai thác - Trường hợp mặt hàng cá ngừ sọc đưa tại Khánh Hoà	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN:1859-4581			6, 11-19	2012
15.	Liên kết và hỗ trợ ngư dân để phát triển kinh doanh cho sản phẩm thủy sản - Trường hợp mặt hàng cá com, tỉnh Khánh Hòa	3	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN:1859-4581			18, 39-47	2012
16.	Nghiên cứu chuỗi giá trị xuất khẩu gạo tỉnh Kiên Giang	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			13, 13-22	2013
17.	Doanh nghiệp thủy sản xuất khẩu tỉnh Khánh Hòa tiếp cận thị trường EU	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			08, 55-56	2014
18.	Nghiên cứu tác động của rào cản phi thuế quan - Trường hợp các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu tỉnh Khánh Hòa	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			202(II), 50-59	2014
19.	Xây dựng mô hình hợp tác và cơ chế thực hiện trong chuỗi giá trị xuất khẩu gạo tỉnh Kiên Giang	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại ISSN: 1859-4050			64, 69 - 85	2014
20.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của SeABank, Chi nhánh Nha Trang	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số chuyên đề, 11-13	2014
21.	Các nhân tố ảnh hưởng đến mức cho vay đối với nông hộ tại các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			10, 11-17	2015
22.	Chuỗi giá trị tôm thẻ chân trắng - Nghiên cứu tại tỉnh Khánh Hòa	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			225(II), 57-64	2016

23.	Phân tích hành vi chiến lược của các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra trên thị trường quốc tế	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Số đặc biệt, 104-112	2016
24.	Competitive Strategies for Vietnam's Pangasius Exports to the EU Market	3	Tác giả chính	Proceedings of the Eighteenth Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2016) on "Challenging New Frontiers in the Global Seafood Sector", Aberdeen, Scotland, 11-15/7/2016, ISBN: 978-1-5108-4425-4		https://ir.library.oregonstate.edu/concern/conference_proceedings_or_journals/w0892c94v?locale=en	2016
25.	Distribution Channel of Exported Whiteleg Shrimp in Khanh Hoa Province, Vietnam	3	Tác giả chính	Proceedings of the Eighteenth Biennial Conference of the International Institute of Fisheries Economics & Trade (IIFET 2016) on "Challenging New Frontiers in the Global Seafood Sector", Aberdeen, Scotland, 11-15/7/2016, ISBN: 978-1-5108-4425-4		https://ir.library.oregonstate.edu/concern/conference_proceedings_or_journals/z603r0245	2016
26.	The Value Chain of Exported Whiteleg Shrimp: Case Study in Khanh Hoa Province, Vietnam	3	Tác giả chính	International Journal of Food and Agricultural Economics ISSN 2147-8988, E-ISSN: 2149-3766		5(2), 9-23	2017
27.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm an toàn của người tiêu dùng tại thành phố Nha Trang	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN:0866-7120		06, 44-47	2017
28.	Food Safety and Vietnam EU Pangasius Strategy	3	Tác giả chính	Agricultural Economics Review ISSN: 1109-2580	Scopus, Q4	18(1), 83-96	2017

29.	Macro-Economic and Product Challenges Facing Vietnamese the Pangasius Industry	2	Tác giả chính	Reviews in Fisheries Science & Aquaculture ISSN: 2330-8257	SCIE IF 2018= 3.775 Q1		26(2),183-194	2017
30.	Tác động của hội nhập kinh tế đến các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Tỉnh Khánh Hòa	2	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			6, 75-81	2017
31.	Chuỗi giá trị toàn cầu và các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm - Trường hợp cá tra xuất khẩu Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			17, 28-36	2017
32.	Phân tích hành vi chiến lược của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam trên thị trường quốc tế	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia Quản trị và Kinh doanh lần thứ VI, COMB 2017 ISBN: 978-604-84-2715-3			166-173	2017
33.	Global Value Chain and Food Safety and Quality Standards - A case of Vietnam Pangasius Export	1	Tác giả chính	Proceedings of International Conference on “Emerging Issues in Economics and Business in the Context of International Intergration” (EIEB 2017), Hanoi, Vietnam, 05/12/2017 ISBN: 978-604-946-330-3			697-708	2017
34.	Nâng cấp đề tham gia chuỗi giá trị toàn cầu - Trường hợp các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			248, 81-91	2018
35.	Rào cản phi thuế quan của Mỹ đối với tôm xuất khẩu của các doanh nghiệp miền Tây Nam Bộ	2	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			8, 38-43	2018

36.	Chiến lược thích ứng của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam trên thị trường Mỹ	2	Tác giả chính	Tạp chí Quản lý kinh tế ISSN: 1859-039X			89, 12-20	2018
37.	Cấu trúc thị trường tiêu thụ và hệ thống phân phối gạo nội địa - Nghiên cứu tại tỉnh Kiên Giang	2	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			12, 295-301	2018
38.	Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm bưởi da xanh - Nghiên cứu tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia Quản trị và Kinh doanh lần thứ VII, COMB 2018 ISBN: 978-604-84-3945-3			219-228	2018
39.	Ảnh hưởng của tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm đến chuỗi giá trị thủy sản xuất khẩu của Việt Nam - Trường hợp ngành hàng cá Tra	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Quản trị và Kinh doanh lần thứ VII, COMB 2018 ISBN: 978-604-84-3945-3			250-259 Best Paper Award	2018
40.	Phân tích khả năng nâng cấp để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu – Trường hợp các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			8, 3-10	2019
41.	Chuỗi cung ứng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại Hợp tác xã Tân Tiến, tỉnh Lâm Đồng.	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			02, 3-6	2019
42.	Chuỗi cung ứng mặt hàng tôm thẻ chân trắng tại Chi nhánh Công ty TNHH Thông Thuận, tỉnh Ninh Thuận	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN:0866-7120			33, 87-90	2019
43.	Diverse Cooperative Field Membership and SmallScale Producers' Access to Certification	2	Tác giả chính	Reviews in Fisheries Science & Aquaculture ISSN: 2330-8257	SCIE IF 2018 = 3.775 Q1		28(2),228-242	2019

44.	Is Super-Intensification the Solution to Shrimp Production and Export Sustainability?	3	Tác giả chính	Sustainability ISSN: 2071-1050	SSCI IF= 2.592 IF(5 năm) = 2.801 Q2		11(19), DOI:10.3390/ su11195277	2019
45.	Global Value Chain and Food Safety and Quality Standards of Vietnam Pangasius Exports	2	Tác giả chính	Aquaculture Reports ISSN: 2352-5134	SCIE IF= 1.887 IF(5 năm) = 2.061 Q1		16, DOI:10.1016/ j.aqrep.2019. 100256	2019
46.	Collective Action Governance and Benefits Distribution in the Sturgeon Value Chain in Lâm Đồng Province, Vietnam	4	Tác giả chính	Aquaculture ISSN:0044-8486	SCIE IF= 3.022 IF(5 năm) =3.256 Q1		519, DOI:10.1016/ j.aquaculture. 2019.734765	2019
47.	Economic Efficiency of Extensive and Intensive Shrimp Production under Conditions of Disease and Natural Disaster Risks in Khánh Hòa and Trà Vinh Provinces, Vietnam	4		Sustainability ISSN:2071-1050	SSCI IF= 2.592 IF(5 năm) = 2.801 Q2		12(5), DOI:10.3390/ su12052140	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 06 bài.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

Chủ trì và chuyên gia Hợp đồng tư vấn với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2012: “Nghiên cứu khả thi quy hoạch Khánh Hòa thành Trung tâm nghề cá vùng Nam Trung Bộ” (Thỏa thuận về dịch vụ tư vấn, 9/2012).

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Chủ trì xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh thương mại (Quyết định số 614/QĐ - ĐHNT ngày 23/05/2013).

- Thành viên Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Kinh tế phát triển (Quyết định số 1271/QĐ - ĐHNT ngày 03/10/2013).

- Tổ trưởng Ban cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh thương mại (Quyết định số 65/QĐ- ĐHNT ngày 22/01/2016).

- Thành viên cập nhật Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Kinh tế phát triển (Quyết định số 1083/ Quyết định - ĐHNT ngày 30/10/2017).

- Trưởng ban chủ nhiệm Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Kinh doanh thương mại (Quyết định số 630/QĐ - ĐHNT ngày 22/05/2018).

- Trưởng ban chủ nhiệm Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh thương mại (Quyết định số 1373/QĐ - ĐHNT ngày 25/10/2019).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Trâm Anh